

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia  
tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI P

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Sợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Kim Liên.

Ông Đinh Văn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải P tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 387/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đào Thị P; ĐKKHKT: Thôn A, xã Đ, huyện D, thành phố Hải P, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Phạm Xuân M; ĐKKHKT: Số 3 tổ 19 đường S, phường L, quận L, thành phố Hải P, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Đào Thị P trình bày: Chị P và anh M kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải P. Đến nay vợ chồng có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh M không có trách nhiệm với gia đình. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2000 đến nay và không còn liên quan đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án

giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân M. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Xuân Q, sinh ngày 15-4-1999 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân M vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Do quá trình chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu gì. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Xuân Q, sinh ngày 15-4-1999 đã thành niên và tài sản chung hai bên không có nên căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đào Thị P được ly hôn anh Phạm Xuân M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Xuân M vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân M.

[2] Chị Đào Thị P và anh Phạm Xuân M kết hôn do hai bên tự quyết định, có đăng ký kết hôn ngày 01-12-1998 tại Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2000 đến nay. Nay chị P xin ly hôn, anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến đề nghị gì. Địa phương và gia đình hai bên đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn đến nay hai bên không sống cùng nhau. Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và xử cho chị Đào Thị P được ly hôn anh Phạm Xuân M.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Xuân Q, sinh ngày 15-4-1999 đã thành niên nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Chị P khai không có và anh M cũng không có ý kiến gì nên không xét.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51,56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào các điều 28, 147, 227 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị P được ly hôn anh Phạm Xuân M.

- Về án phí: Chị Đào Thị P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị P đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0013197 ngày 16-5-2019.

Chị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS Q.Lê Chân;
- UBND P.Lam Sơn, LC,HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Sợi**